

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ SKY ARTS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ SKY ARTS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SKY ARTS MEDIA AND ENTERTAINMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SKY ARTS., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110175718

**3. Ngày thành lập:** 09/11/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 2, tháp A, Tòa nhà Helios Tower, số 75 Tam Trinh, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0967529591

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                         | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)                                            | 4610     |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh              | 4649     |
| 3.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                               | 4651     |
| 4.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                | 4652     |
| 5.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Trừ hợp báo)                                                        | 8230     |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>(trừ đấu giá, dịch vụ lấy lại tài sản) | 8299     |
| 7.  | Giáo dục văn hoá nghệ thuật<br>(không bao gồm hoạt động vũ trường)                                                | 8552     |
| 8.  | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>(trừ hoạt động của các nhà báo)                                     | 9000     |
| 9.  | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>(trừ hoạt động của các sân nháy)                       | 9329     |
| 10. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                | 6311     |
| 11. | Cổng thông tin<br>(trừ hoạt động báo chí)                                                                         | 6312     |
| 12. | Quảng cáo<br>(Trừ quảng cáo thuốc lá)                                                                             | 7310     |
| 13. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                          | 7320     |

|     |                                                                                                                                                                          |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 14. | Hoạt động nhiếp ảnh<br>(Không bao gồm hoạt động của các phóng viên ảnh)                                                                                                  | 7420        |
| 15. | Sao chép bản ghi các loại<br>(trừ các loại Nhà nước cấm)                                                                                                                 | 1820        |
| 16. | Sản xuất thiết bị truyền thông<br>(trừ thiết bị thu, phát sóng)                                                                                                          | 2630        |
| 17. | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                                       | 2640        |
| 18. | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển                                                                                                           | 2651        |
| 19. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(trừ hoạt động đấu giá)                                                                                       | 4791        |
| 20. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>(trừ sản xuất chương trình truyền hình)                                                      | 5911(Chính) |
| 21. | Hoạt động hậu kỳ                                                                                                                                                         | 5912        |
| 22. | Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>(trừ hoạt động của các cơ quan báo chí, trừ phát hành chương trình truyền hình)             | 5913        |
| 23. | Hoạt động chiếu phim<br>(Chỉ được hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                             | 5914        |
| 24. | Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc<br>(trừ xuất bản phẩm, sách âm nhạc)                                                                                                | 5920        |
| 25. | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh dịch vụ mạng xã hội<br>- Kinh doanh dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp<br>(trừ hoạt động báo chí) | 6190        |
| 26. | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí                                                                                                                            | 7721        |
| 27. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                      | 7990        |
| 28. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                   | 4741        |
| 29. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4742        |
| 30. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                 | 4761        |
| 31. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                               | 4762        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông                 | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                         | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | PHẠM VĂN<br>THÀNH           | Nhà N1, Chung<br>cư Đồng Tàu, phố<br>Thịnh Liệt,<br>Phường Thịnh<br>Liệt, Quận Hoàng<br>Mai, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 75.000        | 750.000.000              | 25,000       | 0300910012<br>11                                                                                                       |            |
|     |                             |                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                             |                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                             |                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                             |                                                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                             |                                                                                                                            | Tổng số                            | 75.000        | 750.000.000              | 25,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                             |                                                                                                                            |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | TRỊNH THỊ<br>PHƯƠNG<br>THẢO | Nhà N1, Chung<br>cư Đồng Tàu, phố<br>Thịnh Liệt,<br>Phường Thịnh<br>Liệt, Quận Hoàng<br>Mai, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 75.000        | 750.000.000              | 25,000       | 142608671                                                                                                              |            |
|     |                             |                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                             |                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                             |                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                             |                                                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                             |                                                                                                                            | Tổng số                            | 75.000        | 750.000.000              | 25,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                             |                                                                                                                            |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                  |                                                                                                                                     |                                    |         |               |        |                  |
|---|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------------|--------|------------------|
| 3 | PHẠM BÁ<br>THIÊM | P705, Nhà N5,<br>Chung cư Đồng<br>Tàu, phố Thịnh<br>Liệt, Phường<br>Thịnh Liệt, Quận<br>Hoàng Mai,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 150.000 | 1.500.000.000 | 50,000 | 0380920308<br>60 |
|   |                  |                                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                                                     | Tổng số                            | 150.000 | 1.500.000.000 | 50,000 |                  |
|   |                  |                                                                                                                                     |                                    |         |               |        |                  |

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

\* Ho và tên: TRINH THI PHƯƠNG THẢO

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 29/05/1991      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 142608671

Địa chỉ thường trú: Ngõ 2 đường Võ Thị Sáu, Khu 1, Thị trấn Ninh Giang, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội